TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **848**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 19 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 703/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Văn B, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ D, khu phố I, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Nguyễn Thảo N, sinh năm: 1989; Địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện tại: Tổ G, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Lê văn B1 và bà Nguyễn Thảo N đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thảo N xác định có 01 con chung là trẻ Lê Đăng K (Giới tính: nam, sinh ngày 04/9/2016). Ông B và bà N thỏa thuận giao trẻ K cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ K mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ ngày 18/9/2024 cho đến khi trẻ K đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thảo N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thảo N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thảo N chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005980 ngày 06/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thảo N đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thảo N đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2015, Quyển số: 01/2015 đăng ký ngày 17/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thảo N xác định có 01 con chung là trẻ Lê Đăng K (Giới tính: nam, sinh ngày 04/9/2016). Ông B và bà N thỏa thuận giao trẻ Lê Đăng K cho bà Nguyễn Thảo N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ K mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ ngày 18/9/2024 cho đến khi trẻ K đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thảo N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thảo N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thảo N chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005980 ngày 06/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thảo N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu